|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG**  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN** | | | | **ĐÁP ÁN ĐỀ CUỐI KÌ I- NĂM HỌC 2023 - 2024**  **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN:NGỮ VĂN 12**  *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** | |
|  | **1** | Thể thơ tự do  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng thể thơ* “tự do”*: không cho điểm* | | 0,75 | |
| **2** | Cách yêu thương con của cha mẹ được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh: *yêu thương, giận dỗi, roi vọt, không nuông chiều*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*  *-*Nếu học sinh trả lời được 2 từ ngữ : *0,5 điểm*.  - Nếu học sinh trả lời được 1 từ ngữ : *0,25 điểm* | | 0,75 | |
| **3** | - So sánh: *Như con chim..* - Tác dụng:  + Làm cho hình ảnh thơ cụ thể, sinh động, tăng tính gợi hình biểu cảm tạo hứng thú cho người đọc,người nghe.  + Nhấn mạnh sự cần mẫn, tỉ mỉ, kiên trì của con chim trong việc chọn hạt; con người tự mình làm việc kiên trì, tỉ mỉ, cần mẫn để có được thành quả.  + Khẳng định vai trò, ý nghĩa của sự kiên trì, bền bỉ tạo dựng và tích lũy những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 3 ý: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 2 ý: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.* | | 1,0 | |
| **4** | Học sinh nhận xét về nỗi lòng của cha mẹ được thể hiện trong đoạn thơ:  - Bộc bạch ước mong cháy bỏng của cha mẹ về sự trưởng thành của con: hãy rèn luyện đức tính kiên trì, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực.. trong hành trình trưởng thành của mình. Những đức tính đó sẽ mang đến cho con thành quả và cuộc sống tốt đẹp.  - Chính con sẽ là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.  - Đó là lời khuyên, lời nhắn nhủ chân thành, đúng đắn, định hướng cho con những phẩm chất làm người đẹp đẽ; qua đó, cho ta thấy được tình yêu thương, sư quan tâm của cha mẹ đối với con cái.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | | **7,0** | |
|  | **1** | **Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của sự kiên trì trong cuộc sống.** | | **2,0** | |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Ý nghĩa của hạnh phúc đối với cuộc sống | | 0,25 | |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải có tinh thần trách nhiệm trongcông việc**.** Có thể theo hướng sau:  - **Giải thích**: Lòng kiên trì là sự nhẫn nại, cố gắng và quyết tâm để vươn lên, theo đuổi mục tiêu của mình, không bỏ cuộc trước những khó khăn và trở ngại.  **- Phân tích sự cần thiết (ý nghĩa) của sự kiên trì trong cuộc sống:**  + Cuộc sống có thuận lợi và cả những khó khăn, để thành công con người phải đối mặt với khó khăn thử thách. Lòng kiên trì giúp con người nhẫn lại và kiên định theo đuổi mục tiêu để vượt qua khó khăn thử thách.  + Sự kiên trì giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực, từ đó không dễ dàng đầu hàng trước khó khăn thử thách.  + Sự kiên trì chính là chìa khóa dẫn đến sự thành công trong nhiều lĩnh vực.  - **Bác bỏ:** Thói “cả thèm chóng chán” hoặc kiên trì thái quá đến mức bảo thủ, cố chấp không chịu thay đổi.  - **Bài học:** Kiên trì là một phẩm chất tốt đẹp và quan trọng nhưng nó không phải là đức tích bẩm sinh. Nó phải là kết quả của quá trình nỗ lực học tập và rèn luyện. Vì vậy….  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).*  - *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).*  - *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | | 1,00 | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | 0,25 | |
| **2** | **Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hung bạo và dữ dội của sông Đà trong đoạn trích sau:**  ***“Hùng vĩ của sông Đà không phải chỉ có thác đá… ngoài bờ vực”*** | | **5,0** | |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Con sông Đà hung bạo và dữ dội trong đoạn trích  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  | |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm)*  - Nguyễn Tuân là một định nghĩa về người nghệ sĩ tài hoa  - "Người lái đò sông Đà" được coi là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất trong “ Tùy bút sông Đà”.  - Đoạn trích trên thuộc phần đầu tác phẩm, vẻ đẹp dòng sông Đà thể hiện rõ cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân sau cách mạng. | | 0,25 | |
| **\* *Cảm nhận vẻ đẹp của sông Đà được thể hiện trong đoạn trích***  **- Cảnh đá bờ sông “dựng vách thành”**  + Hình ảnh “vách thành” đã phần nào thể hiện sự vững chãi thâm nghiêm và những sức mạnh bí ẩn đầy đe dọa của vách núi như thành cao, vực thẳm, như hào sâu.  + Tác giả đã dùng những chi tiết tưởng như bâng quơ, ngẫu nhiên nhưng lại có giá trị gợi tả gián tiếp độ hẹp của dòng sông, độ cao của vách đá, như mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Đến việc đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách.  + Cách so sánh vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu – động từ “chẹt” và hình ảnh so sánh với cái “yết hầu” đã đem đến ấn tượng mãnh liệt cho người đọc về độ hẹp của lòng sông khi bị vách đá chèn ép tới nghẹt thở.  + Miêu tả thế giới sự vật thông qua cảm giác rất quen thuộc của Nguyễn Tuân đã được thể hiện độc đáo khi nhà văn tạo ra ấn tượng tương phản của xúc giác với chi tiết ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, tạo ra ấn tượng của thị giác khi lấy hè phố để miêu tả mặt sông, lấy nhà cao gợi tả vách đá, truyền cho người đọc những hình dung về cái tăm tối lạnh lẽo đột ngột khi con thuyền đi từ ngoài vào khúc sông có đá hun hút dựng vách thành qua hình ảnh so sánh về một khung cửa sổ nào trên cái tầng thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.  **- Mặt “ghềnh Hát Loóng”:**  + Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm… Câu văn miêu tả có nhịp ngắn, nhanh, dồn dập kết hợp với các thanh sắc, những từ ngữ điệp nối tiếp thế chỗ nhau trong các cụm từ ngữ đã tái hiện sinh động quần thể những sức mạnh thiên nhiên dữ dội nhất của nước, sóng, gió, và đá sông Đà, trong đó cuồn cuộn những con sóng dữ vút lên, chồm lên nhau, trùng điệp ghê rợn trên mặt ghềnh.  +Từ láy “gùn ghè” và hình ảnh so sánh mang đậm sắc thái nhân hóa về việc sóng gió trên mặt ghềnh Hát Loóng lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đấy đã thể hiện sinh động sự hung hãn lì lợm và cuồng bạo của dòng sông. Qua từ “nợ xuýt”, nhà văn đóng góp thêm vào Từ điển tiếng Việt một từ mới mẻ, độc đáo ( nợ không có vẫn đòi, không đòi bằng tiền, bằng tình mà đòi bằng mạng sống của con người)  **- Những “cái hút nước” trên sông Đà**  +Một loạt những so sánh sống động, đặc sắc khiến hút nước thiện ra trong hình ảnh như một cái giếng bê tông xoáy tít, trong âm thanh của một cửa cống cái bị sặc, trong cả hình ảnh và âm thanh như mặt nước bị rót dầu sôi.  +Từ láy tượng hình “lừ lừ”, từ láy tượng thanh tăng nghĩa “ặc ặc” cùng những chi tiết so sánh mang sắc thái nhân hóa khi miêu tả nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc, tất cả góp phần làm hiện ra cả hình ảnh và âm thanh của hút nước như một quái vật đang giận dữ tới ghê người.  + Hình ảnh liên tưởng đến quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực đã giúp người đọc dễ dàng hình dung ra cảm giác hãi hùng nếu phải đi thuyền men gần hút nước đáng sợ.  - **Nhận xét**: Tả sự hung bạo của sông Đà, tác giả không chỉ dừng lại ở hình ảnh một dòng sông ở miền đất Tây Bắc hoang sơ hùng vĩ mà nhằm làm nổi bất sông Đà như một biểu tượng về sức mạnh dữ dội và vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên, đất nước.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh cảm nhận về vẻ đẹp hung bạo của bờ đá, ghềnh đá, hút nước đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện của vẻ đẹp hung bạo của bờ đá, ghềnh đá, hút nước : 0,75 điểm - 1,25 điểm.*  *- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện của vẻ đẹp hung bạo: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* | | 2,5 | |
| ***\*******Nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân.***   - Biểu hiện: Nhà văn nhìn Sông Đà không còn là con sông vô tri, vô giác mà là con sông có linh hồn, có cá tính như con người: hung bạo, dữ dằn, hùng vĩ; khám phá vẻ đẹp của dòng sông ở góc độ địa lí nhưng đậm chất văn chương, kết hợp với nhiều ngành nghệ thuật khác như âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh đầy ấn tượng.  + Cảm nhận và miêu tả Sông Đà, Nguyễn Tuân đã chứng tỏ sự tài hoa, uyên bác, lịch lãm và độc đáo ở phong cách, tri thức sâu sắc và phong phú, tâm hồn phóng khoáng yêu tự do và thiên nhiên đất nước- Ý nghĩa: Qua hình tượng Sông Đà, Nguyễn Tuân thể hiện tình yêu mến tha thiết đối với thiên nhiên đất nước. Với ông, thiên nhiên cũng là một tác phẩm nghệ thuật vô song của tạo hóa.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| *\* Kết bài: 0.25*       - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp hình tượng con sông Đà;       - Nêu cảm nghĩ về vẻ đẹp thiên nhiên và đóng góp của nhà văn sau cách mạng. | | 0,25 | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong cách miêu tả của Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| **Tổng điểm** | | | | **10,0** | |

..........................Hết............................